

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC LIÊN CHIỀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTYT-KHNV
V/v cập nhật danh sách thay đổi hành
nghề tại TTYT khu vực Liên Chiểu

Hòa Khánh, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Nghị định số 96/2023-NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu kính thông báo thay đổi một số nội dung sau:

1. Thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Điểm Trạm Y tế Hòa Khánh 1 thuộc Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu: Y sỹ Nguyễn Thị Thủy (số CCHN: 003337/ĐNA-CCHN) thay cho Y sỹ Phạm Chải (số CCHN: 007614/ĐNA-CCHN) (Danh sách đính kèm theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP), cụ thể:

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thủy	003337/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Y sỹ/TYT Hòa Khánh (Điểm trạm Hòa Khánh 1)/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Hòa Khánh 1 – TYT Hòa Khánh	Không	

Vậy Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu kính báo Sở Y tế xem xét, hỗ trợ đăng tải danh sách cập nhật thay đổi người hành nghề của đơn vị lên trang thông tin Sở Y tế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Lưu: VT,KHNV.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Tân

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

(Đính kèm Công văn số /TTYT-KHNV ngày tháng năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LIÊN CHIỂU**
2. Địa chỉ: 525 Tôn Đức Thắng, Hòa Khánh, Đà Nẵng.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:
 - Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Buổi sáng từ 07h00 - 11h30 và buổi chiều từ 13h30 - 17h00)
 - Thời gian hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 24 giờ/7 ngày.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Tân	001089/ĐNA-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ CKII chuyên khoa Ngoại/Giám đốc/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Không	
2	Trần Viết Tiến	001068/ĐNA-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Bác sĩ CKI chuyên ngành RHM/Phó giám đốc	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Tham gia trực theo lịch phân công			
3	Bùi Long Dũng	001469/ĐNA-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội. - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Siêu âm tổng quát	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Ths. Bác sĩ chuyên ngành Y khoa/Phó giám đốc	Không	
4	Bùi Tiến	004644/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CKI YHCT/Phó TP KHNV	Không	
5	Nguyễn Thị Ly Na	006946/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CKI Nội khoa/ Trưởng khoa Nội TH	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
6	Trần Thị Thanh Nga	0005910/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 Sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ đa khoa/Khoa Nội TH	Không	
7	Lê Việt Trung	006633/ ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CKI Nội khoa/ Phó trưởng khoa Nội TH	Không	
8	Nguyễn Thị Châu Loan	007345/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CKI Nội khoa/ Khoa Khám bệnh	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
9	Phan Quang Thương	000872/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ Y khoa/Khoa Khám bệnh	Không	
10	Trần Thị Thu Thương	007983/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 Sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ CKI Nội khoa/ Khoa Nội TH	Không	
11	Chu Lan Huệ	008000/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 Sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ đa khoa/Khoa Nội TH	Không	
12	Phan Hữu Nhân	000289/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và Sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30	Bác sĩ y khoa/Khoa Nội tổng hợp	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công			
13	Ngô Thị Tuyết Nhung	000962/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ Y khoa/Khoa Nội tổng hợp	Không	
14	Nguyễn Văn Linh	007973/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ CKI Nội khoa/ Khoa Khám bệnh	Không	
15	Đoàn Thị Ngọc Phước	008826/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Bác sĩ đa khoa/Khoa Khám bệnh	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				lịch phân công			
16	Trần Duy Hòa	008633/ĐNA-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội.	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ đa khoa/Khoa Khám bệnh	Không	
17	Võ Trung Phước	000540/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ chuyên khoa Nội/ Khoa Nội tổng hợp	Không	
18	Hoàng Thị Phương Thảo	000569/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ Y khoa/Khoa Nội tổng hợp	Không	
19	Nguyễn Thảo My	000573/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7	Bác sỹ Y khoa/Khoa Nội	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				(Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	tổng hợp		
20	Nguyễn Thị Diễm My	000571/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ Y khoa/Khoa Nội tổng hợp	Không	
21	Hồ Thy Ngân	0002592/QT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ đa khoa/Khoa Nhi	Không	
22	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	000572/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ Y khoa/Khoa Nhi	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
23	Trương Đạt Hường	008640/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ đa khoa/Khoa Nội TH	Không	
24	Đinh Văn Thiều	006378/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Thạc sỹ, bác sỹ chuyên ngành Nội khoa/ Trưởng Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực	Ngoài giờ hành chính (Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h30-13h30 và 17h00-21h00; Thứ Bảy, Chủ	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
						Nhật tại phòng khám cá nhân đã đăng ký	
25	Lê Văn Ý Tiến	009869/DNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ đa khoa/ Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực	Không	
26	Trần Thị Lan	000843/DNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ Y khoa/ Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
27	Lê Thụy Trinh	009284/HCM-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ Y khoa/Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực	Không	
28	Nguyễn Thị Hà	009561/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ đa khoa/Khoa Khám bệnh	Không	
29	Vương Phùng Thụ	009586/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ đa khoa/Khoa Khám bệnh	Không	
30	Trần Hữu Lâm	000534/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30	Bác sĩ CKI chuyên ngành Ngoại	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	khoa/Trưởng khoa Ngoại TH		
31	Phan Thế Công	005985/ĐNA-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00 Tham gia trực	Bác sỹ CKI chuyên ngành Ngoại khoa/Phó TK Ngoại TH	Ngoài giờ hành chính (Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h30-13h30 và 17h00-21h00; Thứ Bảy, Chủ Nhật tại phòng khám đa khoa Ân Đức 1	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
32	Phạm Tuấn Anh	005988/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CKI chuyên ngành Ngoại khoa/Phó TK Ngoại TH	Không	
33	Phan Võ Thanh Khang	008644/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ định hướng ngoại khoa/ Khoa Ngoại TH	Không	
34	Lê Đức Thọ	008642/ĐNA-CCHN	-Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa -Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CKI chuyên ngành Ngoại khoa/Khoa Ngoại TH	Không	
35	Phạm Hoàng Long	009832/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Bác sỹ đa khoa/Khoa Ngoại TH	Ngoài giờ hành chính (Thứ Hai	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				Tham gia trực theo lịch phân công		đến thứ Sáu: 11h30-13h30 và 17h00-21h00; Thứ Bảy, Chủ Nhật tại phòng khám đa khoa Ân Đức 1	
36	Lê Hoàng Hiệp	000417/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ Y khoa/Khoa Ngoại	Không	
37	Vi Văn Kỳ	000491/ĐNA-	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7	Bác sĩ chuyên khoa Ngoại/Khoa	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
		GPHN	Ngoại	(Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Ngoại		
38	Trần Minh Phương	000538/DNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ Y khoa/ Khoa Ngoại	Không	
39	Đình Quốc Long	000694/DNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ chuyên khoa Ngoại khoa/Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
40	Nguyễn Thị Anh Tâm	000245/DNA-CCHN	- Khám và điều trị bệnh sản phụ khoa - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Siêm âm sản phụ khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ CKI chuyên ngành Phụ sản/Hợp đồng khoa Phụ sản – CCSKSS	Ngoài giờ hành chính (Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h30-	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
						13h30 và 17h00-21h00; Thứ Bảy, Chủ Nhật tại phòng khám cá nhân đã đăng ký	
41	Trần Thị Hồng Diễm	002635/ĐNA-CCHN	- Khám và điều trị bệnh sản phụ khoa - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Siêu âm sản phụ khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ CKI chuyên ngành sản khoa/ Trưởng khoa Phụ sản - CSSKSS	Ngoài giờ hành chính (Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h30-13h30 và 17h00-21h00;	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
						Thứ Bảy, Chủ Nhật tại phòng khám đa khoa Ân Đức 1	
42	Nguyễn Tiến Chung	16998/BYT-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa - Siêu âm sản phụ khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ định hướng sản khoa/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	
43	Nguyễn Văn Liêm	009194/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK phụ sản	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CKI/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
44	Nguyễn Hữu Vinh	000544/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ chuyên khoa Phụ Sản/Khoa Phụ sản - CSSKSS	Không	
45	Phạm Yến Quỳnh	009158/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ định hướng Sản khoa/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	
46	Bế Thị Xuân	000595/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ chuyên khoa Phụ khoa/Khoa Phụ sản - CSSKSS	Không	
47	Phan Thị Ngọc Yến	007344/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CK I chuyên ngành Nhi/Phó trưởng khoa Nhi	Ngoài giờ hành chính (Thứ Hai đến thứ	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
						Sáu: 11h30-13h30 và 17h00-21h00; Thứ Bảy, Chủ Nhật tại phòng khám Nhi đồng 315	
48	Trần Thị Vy Vy	007916/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ đa khoa/Khoa Nhi	Không	
49	Lê Văn Sỹ	002809/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30	Bác sỹ CKII chuyên ngành quản lý y tế/Khoa	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Nhi		
50	Trần Thị Xuân Trang	007999/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ đa khoa/Khoa Nhi	Không	
51	Lê Thị Nhật Hà	008647/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ đa khoa/Khoa Nhi	Không	
52	Phan Châu Yến Nhi	008627/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CK I chuyên ngành Nhi/Khoa Nhi	Không	
53	Nguyễn Phan	008689/ĐNA-	Khám bệnh, chữa	Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ đa	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
	Liên Hải	CCHN	bệnh đa khoa	và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	khoa/Khoa Nhi		
54	Đào Thị Túy Duyên	009131/ĐNA-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CK I chuyên ngành Nhi/Khoa Nhi	Không	
55	Lê Thị Bình	009328/ĐNA-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ đa khoa/Khoa Nhi	Không	
56	Phan Thị Mỹ	009544/ĐNA-	Khám bệnh chữa	Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ đa	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
	Dung	CCHN	bệnh đa khoa	và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	khoa/Khoa Nhi		
57	Lê Thị Thu Vân	010021/ĐNA-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ đa khoa/Khoa Nhi	Không	
58	Nguyễn Thùy Vân Hoài	000019/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ Y khoa/Khoa Nhi	Không	
59	Nguyễn Thị	000566/ĐNA-	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7	Bác sỹ Y khoa/ Khoa Nhi	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
	Thảo	GPHN		(Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công			
60	Lê Thị Mỹ Tiên	000630/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ Y khoa/Khoa Nhi	Không	
61	Phan Tại Lê Nam	000640/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ Y khoa/Khoa Nhi	Không	
62	Nguyễn Thị Đài Trang	000758/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ Y khoa/Khoa Nhi	Không	
63	Nguyễn Cửu	001457/ĐNA-	- Khám bệnh,	Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ đa khoa/	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
	Cường	CCHN	chữa bệnh chuyên khoa Mắt - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	(Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Phó TK khoa LCK		
64	Lê Thế Phước	001458/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CKI chuyên ngành Nội/Trưởng khoa Khám bệnh	Không	
65	Phạm Thị Hoa	004350/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ đa khoa/Khoa khám bệnh	Không	
66	Lê Thị Thu Nga	002063/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh tâm thần	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30	Bác sỹ tâm thần/Hợp đồng	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Khoa khám bệnh		
67	Đoàn Nhật Khánh	006457/ĐNA-CCHN	- Khám bệnh , chữa bệnh chuyên khoa THM - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CKI TMH/ Trưởng khoa LCK	Không	
68	Nguyễn Văn Lực	001009/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CKI chuyên ngành TMH/Khoa LCK	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
69	Võ Thị Mỹ Hiếu	005742/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng – Hàm – Mặt	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CKI RHM/Khoa LCK	Không	
70	Nguyễn Thị Sơn Tuyền	009109/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK RHM	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ RHM/Khoa LCK	Không	
71	Nguyễn Thị Thu Phương	007391/ĐNA-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CKI Da liễu/ Khoa LCK	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
72	Tăng Ngọc Phương Tâm	009108/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK RHM	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CKI RHM/Khoa LCK	Không	
73	Trần Viết Quốc Cường	000511/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ RHM/RHM-Mắt-TMH	Không	
74	Lê Hà My	009533/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ đa khoa/Khoa LCK	Không	
75	Nguyễn Lê Tường Minh	009935/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30	Bác sỹ đa khoa/Khoa LCK	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công			
76	Nguyễn Thị Hồng Trâm	000088/QNA-GPHN	Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ y khoa/ Khoa LCK	Không	
77	Võ Huỳnh Duy Vũ	000059/ĐNA-GPHN	Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ y khoa/ Khoa LCK	Không	
78	Ngô Gia Bảo	009493/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Bác sỹ đa khoa/Khoa LCK	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				lịch phân công			
79	Nguyễn Thị Diệu Phương	000260/DNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ y khoa/Khoa Liên chuyên khoa	Không	
80	Võ Duy Lâm	000536/DNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ Y khoa/Khoa Liên chuyên khoa	Không	
81	Đỗ Thị Thanh Thanh	000563/DNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ Y khoa/Khoa Liên chuyên khoa	Không	
82	Nguyễn Đình Phát	002996/DNA-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT và Nội khoa - Siêu âm tổng quát	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa/ Trưởng khoa YHCT-PHCN	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				lịch phân công			
83	Ngô Văn Khanh	002733/ĐNA-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa VLTL-PHCN	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CKI YHCT/Phó TK khoa YHCT-PHCN	Không	
84	Nguyễn Đình Minh Đạt	007427/ĐNA-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền - Chuyên khoa phục hồi chức năng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Thạc sỹ Bác sỹ YHCT/khoa YHCT-PHCN	Không	
85	Ngô Thị Kiều Vi	008649/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ YHCT/khoa YHCT-PHCN	Không	
86	Phan Thị Diễm	004107/ĐNA-	Khám bệnh, chữa	Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ/Khoa	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
	Kiều	CCHN	bệnh bằng y học cổ truyền	(Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	YHCT-PHCN		
87	Bùi Kim Loan	002712/ĐNA-CCHN	- Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa CDHA - Nội soi tiêu hóa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Ths.Bác sỹ chuyên ngành CDHA/ Trưởng khoa CDHA	Không	
88	Trần Hồng Quân	007237/ĐNA-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa CDHA	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Ths.Bác sỹ chuyên ngành CDHA/Phó TK khoa CDHA	Không	
89	Trương Quang Thắng	0016364/ĐNA-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa CDHA	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-	Bác sỹ CK1 CDHA /Khoa CDHA	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				17h00) Tham gia trực theo lịch phân công			
90	Bùi Hữu Tân	004755/ĐNA-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa CDHA	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ CDHA /Khoa CDHA	Không	
91	Nguyễn Đình Hoàng Phước	000169/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ y khoa/Khoa CDHA	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
92	Nguyễn Thị Liên An	000224/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ y khoa/Khoa CĐHA	Không	
93	Dương Đình Kiên	000517/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ Y khoa/Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
94	Trịnh Hải Minh Tuấn	000655/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ Y khoa/Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
95	Đoàn Thị Mai	007312/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-	Bác sĩ CK1 chuyên ngành Hóa sinh y học/Trưởng khoa Xét	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	nghiệm		
96	Phạm Thị Thanh Thu	000537/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ Y khoa/Khoa Xét nghiệm	Không	
97	Nguyễn Phú Tiến	007300/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ đa khoa/Khoa KSBT-HIV/AIDS/ Khoa Nội TH	Không	
98	Hà Thị Hạnh	009032/ĐNA-CCHN	Khám tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Bác sĩ Y học dự phòng	Không	
99	Trương Thái Dương	009093/ĐNA-CCHN	Khám tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-	Bác sĩ Y học dự phòng	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			BYT-BNV	17h00)			
100	Nguyễn Lê Anh Thư	000089/ĐNA-GPHN	Y học dự phòng	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Bác sĩ Y học dự phòng	Không	
101	Nguyễn Tân Huỳnh	008013/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của Y sĩ quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Y sĩ trung cấp/Khoa KSBT-HIV/AIDS	Không	
102	Phạm Lê Hùng	008030/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của Y sĩ quy	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Y sĩ trung cấp/Khoa KSBT-HIV/AIDS	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV				
103	Lê Tấn Vũ	0005257/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Y sĩ Đa khoa/TYT Liên Chiểu	Không	
104	Huỳnh Bá Phương Linh	008042/ĐNA-CCHN	Khám tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Bác sĩ Y học dự phòng	Không	
105	Võ Phạm Mi Trang	007976/ĐNA-CCHN	Khám tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Bác sĩ Y học dự phòng	Không	
106	Võ Thị Trang	004999/QNG-CCHN	Khám tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30	Bác sĩ Y học dự phòng	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			10/2015/TTLT-BYT-BNV	Chiều 13h30-17h00)			
107	Nguyễn Thị Quỳnh Như	009627/ĐNA-CCHN	Khám tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Bác sĩ Y học dự phòng	Không	
108	Nguyễn Minh Khoa	000075/ĐNA-GPHN	Y học dự phòng	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Bác sĩ Y học dự phòng	Không	
109	Lê Công Thái	009142/ĐNA-CCHN	Khám tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Bác sĩ Y học dự phòng	Không	
110	Đinh Bảo Trâm	008632/QNA-CCHN	Khám tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Bác sĩ Y học dự phòng	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			BYT-BNV				
111	Trần Thị Hoa Mai	009112/ĐNA-CCHN	Khám tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Bác sĩ Y học dự phòng	Không	
112	Nguyễn Thị Mai	009001/ĐNA-CCHN	Khám tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Bác sĩ Y học dự phòng	Không	
113	Nguyễn Hoài Thảo Vy	009114/ĐNA-CCHN	Khám tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Bác sĩ Y học dự phòng	Không	
114	Nguyễn Thị Quyên	009140/ĐNA-CCHN	Khám tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Bác sĩ YHDP/ TYT Liên Chiểu	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
115	Trần Thị Yến	004688/ĐNA-CCHN	Khám tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Bác sỹ YHDP/ TYT Hòa Khánh	Không	
116	Bùi Thanh Hưng	002865/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Gây mê hồi sức	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ đa khoa/Gây mê hồi sức/ Khoa Ngoại TH	Không	
117	Phạm Nguyên Khánh	008743/ĐNA-CCHN	Khám tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Bác sỹ YHDP/ TYT Hải Vân	Không	
118	Đoàn Thị Phương Thảo	002732/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Y sỹ đa khoa/ Trưởng TYT Hải Vân	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
119	Hoàng Tâm	002625/ĐNA-CCHN	Theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/TYT Hải Vân	Không	
120	Vũ Thị Dung	002780/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/TYT Hải Vân	Không	
121	Phan Thị Diệu	0005559/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Y sỹ đa khoa/TYT Hải Vân	Không	
122	Phạm Chải	007614/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cấp cứu ban đầu, khám	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30	Y sỹ/Trưởng TYT Hòa Khánh	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của Y sĩ quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	Chiều 13h30-17h00)			
123	Nguyễn Thị Thủy	003337/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Y sỹ/TYT Hòa Khánh (Điểm trạm Hòa Khánh 1)/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Hòa Khánh 1 – TYT Hòa Khánh	Không	Thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn Điểm trạm Hòa Khánh 1
124	Nguyễn Đình Duy Hải	007771/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Y sỹ/TYT Hòa Khánh	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
125	Phan Thị Thanh Xuân	002804/ĐNA-CCHN	Theo thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ y tế qui định	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/TYT Hòa Khánh	Không	
126	Nguyễn Thị Ngoa	002932/ĐNA-CCHN	Theo quyết định số 41/2005/ QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ nội vụ ban hành	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng/TYT Hòa Khánh	Không	
127	Nguyễn Thị Thanh Thảo	0005934/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 của bộ y tế , bộ nội vụ qui định	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/TYT Hòa Khánh	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
128	Lê Thị Vân	002939/ĐNA-CCHN	Theo quyết định số 41/2005/ QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ nội vụ ban hành	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng/TYT Hòa Khánh	Không	
129	Nguyễn Thị Thùy Linh	002084/ĐNA-CCHN	Theo thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/TYT Hòa Khánh	Không	
130	Phan Đình Thùy	006004/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên/TYT Hòa Khánh	Không	
131	Trương Văn Thanh	008238/ĐNA-	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30	Y sỹ/TYT Hòa Khánh	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
		CCHN	cổ truyền	Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công			
132	Phan Thị Thanh Thủy	002355/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về phục hồi chức năng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên/TYT Hòa Khánh	Không	
133	Đinh Thị Bưởi	002606/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên/TYT Hòa Khánh	Không	
134	Phạm Thảo	002053/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ đa khoa/ TYT Hòa Khánh	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
135	Trần Thị Như Thủy	009181/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ.	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Y sĩ/Trạm Y tế phường Hòa Khánh	Không	
136	Nguyễn Thị Huệ	002796/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ đa khoa/Trưởng TYT Hải Vân	Không	
137	Lê Thị Giới	003340/ĐNA-CCHN	- Theo thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Nữ hộ sinh trung học/TYT Hải Vân	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			hộ sinh.				
138	Lê Thị Mỹ	002685/ĐNA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Y sĩ trung học/TYT Hải Vân	Không	
139	Huỳnh Quốc Khánh Nguyên	006383/DNA-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Y sĩ trung học/TYT Hải Vân	Không	
140	Nguyễn Văn Chinh	0005167/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sĩ đa khoa/TYT Hòa Khánh	Ngoài giờ hành chính (Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h30-13h30	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
						và 17h00-21h00; Thứ Bảy, Chủ Nhật tại phòng khám cá nhân đã đăng ký	
141	Lê Thị Ly Ly	009780/DNA-CCHN	Khám bệnh , chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Y sĩ Y học cổ truyền/ TYT Hòa Khánh	Không	
142	Võ Thị Nga	002782/DNA-CCHN	- Chuyên môn Thực hiện công tác KHHGD. Khám thai, Khám phụ khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Nữ Hộ Sinh/Trưởng TYT Hòa Khánh	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			Tiêm thuốc, thay băng.	lịch phân công			
143	Đặng Thị Thu Hà	2002762/ĐNA-CCHN	- Chuyên môn Thực hiện công tác KHHGD. Khám thai, Khám phụ khoa Tiêm thuốc, thay băng.	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Nữ Hộ Sinh/TYT Hòa Khánh	Không	
144	Lê Thị Thu Hải	002764/ĐNA-CCHN	- Chuyên môn Tiêm thuốc, thay băng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/TYT Hòa Khánh	Không	
145	Huỳnh Thị Mỹ Thắm	002762/ĐNA-CCHN	- Chuyên môn Tiêm thuốc, thay băng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/TYT Hòa Khánh	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
146	Nguyễn Thị Phương Trinh	007288/ĐN-CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn: Điều dưỡng viên, theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/TYT Hòa Khánh	Không	
147	Đinh Thị Kim Thoa	002881/ĐN-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Y sĩ Đa khoa/Trưởng TYT Liên Chiểu	Không	
148	Phạm Nguyễn Thị Thu Dung	003356/ĐN-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Y sĩ Đa khoa/TYT Liên Chiểu	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
149	Lê Thị Loan Chiêu	003339/ĐNA-CCHN	theo thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh TH/TYT Liên Chiểu	Không	
150	Đặng Thị Thu	0005203/ĐNA-CCHN	theo thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh TH/TYT Liên Chiểu	Không	
151	Trương Thị Như Tuyết	002774/ĐNA-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Điều dưỡng TH đa khoa/TYT Liên Chiểu	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	lịch phân công			
152	Ngô Thị Minh Hồng	003837/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Y sĩ Đa khoa/TYT Liên Chiểu	Không	
153	Đinh Thị Hồng	002326/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên/TYT Liên Chiểu	Không	
154	Phan Thị Liên	005558/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Y sĩ /TYT Liên Chiểu	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2025 của Bộ Y tế-Bộ Nội vụ	Tham gia trực theo lịch phân công			
155	Hà Thị Ngọc Nhi	009653/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/TYT Liên Chiểu	Không	
156	Phạm Thị Hà	004732/ĐNA-CCHN	Theo thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/TYT Liên Chiểu	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
157	Ngô Thị Phấn	009009/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng đa khoa/TYT Liên Chiểu	Không	
158	Nguyễn Thị Hoài Bảo	005711/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Y sĩ YHCT/TYT Hải Vân	Không	
159	Phan Văn Hiệp	002945/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Bác sỹ đa khoa/TYT Hải Vân	Không	
160	Trần Văn Minh	003128/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Bác sỹ chuyên khoa nội/TYT Liên Chiểu	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				Tham gia trực theo lịch phân công			
161	Trần Thị Hà	002353/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Y sỹ/TYT Hải Vân	Không	
162	Đinh Thị Hồng	002350/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên/TYT Hải Vân	Không	
163	Trương Thị Yến	002444/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên/TYT Hải Vân	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
164	Trần Văn Định	002589/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/TYT Hải Vân	Không	
165	Phan Thị Thương	002609/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên/TYT Hải Vân	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
166	Đinh Hồng Mười	002347/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên/TYT Hải Vân	Không	
167	Đinh Thị Lợi	002329/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên/TYT Hải Vân	Không	
168	Trương Như Vũ	008383/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Y sỹ/TYT Hải Vân	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2027 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.				
169	Nguyễn Thị Diễm	006155/ĐNA-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Liên chuyên khoa	Không	
170	Ngô Hoàng Yến Vỹ	002727/ĐNA-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Hộ sinh viên/Phòng Điều dưỡng	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
171	Lê Thị Ánh Ngọc	004689/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Điều dưỡng viên/Phòng Điều dưỡng	Không	
172	Lê Thị Bích Phượng	007838/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Điều dưỡng viên/Phòng Điều dưỡng	Không	
173	Phạm Thị Mỹ Liên	002566/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Điều dưỡng viên/Khoa KSBT-HIV/AIDS	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			viên chức điều dưỡng				
174	Lê Thị Ánh Vân	002792/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Điều dưỡng viên/Phòng Điều dưỡng	Không	
175	Lê Thị Cho	0005047/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Điều dưỡng viên/Phòng Điều dưỡng	Không	
176	Phạm Thị Hồng Thủy	009689/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-	Điều dưỡng viên/Phòng Điều dưỡng	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	17h00)			
177	Võ Thị Tây Nguyên	000055/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Điều dưỡng viên/Phòng Điều dưỡng	Không	
178	Nguyễn Thị Đang Trang	002715/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng trưởng khoa/Khoa Nội TH	Không	
179	Ngô Thị Vân Na	002800/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Điều dưỡng viên/Khoa Nội TH	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Tham gia trực theo lịch phân công			
180	Nguyễn Thị Ái Trâm	002642/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa KSNK	Không	
181	Nguyễn Thị Minh Châu	005419/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nội TH	Không	
182	Nguyễn Thị	004750/ĐNA-	Quyết định số	Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
	Thùy Nhung	CCHN	41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	(Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	viên/Khoa Nội TH		
183	Đoàn Thị Huế	007643/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/TYT Hòa Hiệp Bắc	Không	
184	Ngô Thị Trúc Nhân	008945/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nội TH	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			chức danh nghề nghiệp điều dưỡng				
185	Phạm Thị Vân	002788/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nội TH	Không	
186	Nguyễn Thị Thục	002905/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nội TH	Không	
187	Nguyễn Thị Gái	002737/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Điều dưỡng viên/Khoa Nội TH	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Tham gia trực theo lịch phân công			
188	Châu Thị Minh Phương	002779/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nội TH	Không	
189	Nguyễn Thị Phương Thảo	004814/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa YHCT-PHCN	Không	
190	Nguyễn Lê Thùy Trang	0005032/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30	Điều dưỡng viên/Khoa Nội	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	TH		
191	Phạm Thị Phương Thảo	007327/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nội TH	Không	
192	Dương Thị Kim Phương	003466/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nội TH	Không	
193	Đặng Thị Cẩm	006392/ĐNA-	Thông tư liên tịch	Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
	Nhung	CCHN	số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	viên/Khoa Nội TH		
194	Nguyễn Thị Hoàng Yến	009252/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nội TH	Không	
195	Nguyễn Trần Kim Ngân	009668/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Điều dưỡng viên/Khoa Nội TH	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	lịch phân công			
196	Phạm Thị Nguyệt Nhi	009731/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nội TH	Không	
197	Trần Thị Lệ	008885/QNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nội TH	Không	
198	Trần Thị Thanh	009684/ĐNA-	Thông tư liên tịch	Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
	Hằng	CCHN	số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	viên/Khoa Nội TH		
199	Mai Thị Tâm	009978/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nội TH	Không	
200	Trần Thị Khánh Huyền	000099/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Điều dưỡng viên/Khoa Nội TH	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				lịch phân công			
201	Nguyễn Thị Mỹ Loan	002806/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng trưởng khoa/Khoa HSCC	Không	
202	Phạm Thị Cẩm Thảo	002784/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa HSCC	Không	
203	Đồng Thị Kim Dung	002723/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Điều dưỡng viên/Khoa HSCC	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			ng nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	lịch phân công			
204	Trần Nhật Lệ	008324/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa HSCC	Không	
205	Lê Thị Diệu Loan	008858/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa HSCC	Không	
206	Trương Văn	005092/QNA-	Thông tư liên tịch	Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
	Phước	CCHN	số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	viên/Khoa Ngoại tổng hợp		
207	Nguyễn Thị Mỹ Lợi	007995/BD-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa HSCC	Không	
208	Võ Thị Mỹ Hạnh	009948/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Điều dưỡng viên/Khoa HSCC	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	lịch phân công			
209	Huỳnh Thi Kim Yến	002787/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng trưởng khoa /Khoa Ngoại TH	Không	
210	Phạm Thị Thu Hiền	002783/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	
211	Đặng Thị Thu Thúy	002759/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	17h00) Tham gia trực theo lịch phân công			
212	Phạm Thị Kim Phương	006282/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	
213	Trần Thị Kiều Trinh	006672/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
214	Đinh Thị Như Ý	007580/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	
215	Phạm Thị Tố Trinh	007303/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	
216	Trần Vũ Quỳnh Duyên	006897/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	lịch phân công			
217	Lê Văn Tiền	007781/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	
218	Mạc Như Quang	006678/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn Gây mê – Hồi sức	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	
219	Huỳnh Kim Nghĩa	002618/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn Gây mê – Hồi sức	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-	Kỹ thuật viên GMHS/ Khoa Ngoại TH	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				17h00) Tham gia trực theo lịch phân công			
220	Đặng Nữ Thùy Trang	002619/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn Gây mê – Hồi sức	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên GMHS /Khoa Ngoại TH	Không	
221	Phan Huỳnh Mỹ Duyên	004816/ĐNA-CCHN	CS người bệnh chuyên khoa Gây mê – Hồi sức	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	
222	Võ Thị Quỳnh Trang	002725/ĐNA-CCHN	CS người bệnh chuyên khoa Gây mê – Hồi sức	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
223	Phan Thị Minh Thuận	002896/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	
224	Nguyễn Thị Xuân	002927/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	
225	Trần Đình Phước	007302/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			chức danh nghề nghiệp điều dưỡng				
226	Nguyễn Thị Minh Tuyền	008794/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	
227	Nguyễn Thị Mỹ Vân	009916/ĐNA-CCHN	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	
228	Trương Thị Mẫn Vy	009638/ĐNA-CCHN	Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				lịch phân công			
229	Bùi Thùy Mai Linh	0005414/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	
230	Nguyễn Thị Tường Vi	0009675/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	
231	Lê Hoàng Huyền	008426/QNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Điều dưỡng viên/Khoa Ngoại TH	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Tham gia trực theo lịch phân công			
232	Hoàng Thị Minh Phương	002765/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh trưởng khoa/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	
233	Trương Thị Lệ Tảo	002632/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	
234	Nguyễn Thị Đỗ	002862/ĐNA-	Thông tư số	Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên/	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
	Quyên	CCHN	12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Khoa Phụ sản – CCSKSS		
235	Dương Thị Ái Hương	002906/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	
236	Lê Thị Phượng	003744/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
237	Lê Long Uyên	0005935/ĐNA-CCHN	Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	
238	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	007597/ĐNA-CCHN	Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	
239	Trần Thị Mẫn Linh	002714/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
240	Hoàng Tố Uyên	002641/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	
241	Ngô Thị Thanh Thủy	002860/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	
242	Nguyễn Thị Thanh Hiệp	002631/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Hộ sinh viên/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			hộ sinh	lịch phân công			
243	Mai Thị Kim Loan	002720/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	
244	Nguyễn Thị Như Ngọc	002916/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	
245	Châu Thị Hậu	002734/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Hộ sinh viên/ Phòng Dân số	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh				
246	Phạm Thị Nhã	009045/ĐNA-CCHN	Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	
247	Nguyễn Thị Mỹ Hậu	007796/QNA-CCHN	Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	
248	Nguyễn Hồng Phương Nhi	004433/TTH-CCHN	Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Hộ sinh viên/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				Tham gia trực theo lịch phân công			
249	Hồ Thị Trinh	006175/ĐNA-CCHN	Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Hộ sinh viên/ Khoa Phụ sản – CCSKSS	Không	
250	Nguyễn Thị Kim Anh	004747/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng trưởng khoa/Khoa Nhi	Không	
251	Lê Thị Mỹ Trinh	002568/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Điều dưỡng viên/Khoa Nhi	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			ngành vật tư xây dựng	lịch phân công			
252	Nguyễn Thị Kim Giang	002707/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn ngành vật tư xây dựng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nhi	Không	
253	Nguyễn Thị Phong	002935/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn ngành vật tư xây dựng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nhi	Không	
254	Nguyễn Thị Tô Dung	002731/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-	Điều dưỡng viên/Khoa Nhi	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	17h00) Tham gia trực theo lịch phân công			
255	Lương Thị Ngọc Hào	007215/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nhi	Không	
256	Đoàn Thị Ánh Hương	007696/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nhi	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
257	Nguyễn Thị Trà My	007509/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nhi	Không	
258	Nguyễn Thị Tâm	007489/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nhi	Không	
259	Nguyễn Thị Thanh Nga	002791/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Điều dưỡng viên /Khoa Nhi	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			ngành vụ ngạch viên chức điều dưỡng	lịch phân công			
260	Nguyễn Thị Kim Dung	002789/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn ngành vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nhi	Không	
261	Phạm Thị Thu Hằng	002647/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn ngành vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Khám bệnh	Không	
262	Nguyễn Hải Nam	002785/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-	Điều dưỡng viên/Khoa Nhi	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	17h00) Tham gia trực theo lịch phân công			
263	Võ Thị Ni Na	004724/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nhi	Không	
264	Trần Thị Thương	009441/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nhi	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
265	Lê Thị Lành	009712/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nhi	Không	
266	Nguyễn Đình Bảo Trân	009765/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nhi	Không	
267	Nguyễn Thị Thùy Trang	007022/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Điều dưỡng viên/Khoa Nhi	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	lịch phân công			
268	Huỳnh Thị Thu Lợi	004681/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Y sĩ /Khoa khám bệnh	Không	
269	Lê Thị Hồng Liên	002569/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Phó trưởng phòng điều dưỡng/Phòng điều dưỡng	Không	
270	Trần Thị Thanh Nhựt	002795/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30	Điều dưỡng viên/Khoa khám	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	bệnh		
271	Bùi Thị Non	002586/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa khám bệnh	Không	
272	Lê Thị Hồng Phúc	007487/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa KSNK	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
273	Mai Thị Ánh Vân	0005451/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa khám bệnh	Không	
274	Trần Thị Kiều Oanh	004782/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa khám bệnh	Không	
275	Ngô Thị Ngọc Tuyền	006409/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Liên chuyên khoa	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			chức danh nghề nghiệp điều dưỡng				
276	Trương Thị Thu Yến	002643/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa khám bệnh	Không	
277	Đặng Thị Nhung	004931/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa khám bệnh	Không	
278	Tổng Thị Thanh Thủy	002595/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Điều dưỡng viên/Khoa khám bệnh	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Tham gia trực theo lịch phân công			
279	Trương Thị Thanh Nguyên	006156/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa KSNK	Không	
280	Bùi Văn Long	006191/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa Nội tổng hợp	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
281	Trần Thị Thanh Thảo	009250/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa khám bệnh	Không	
282	Đinh Thị Thu Hiền	008407/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa khám bệnh	Không	
283	Nguyễn Thị Thúy Quyên	008978/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Điều dưỡng viên/Khoa khám bệnh	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	lịch phân công			
284	Nguyễn Thị Sáu	002607/QNA-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa KSNK	Không	
285	Hồ Nguyễn Thụy Tuyết Hồng	009883/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa khám bệnh	Không	
286	Huỳnh Lê Như Ngọc	009357/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-	Điều dưỡng viên/Khoa khám bệnh	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	17h00) Tham gia trực theo lịch phân công			
287	Phan Hoàng Vũ	002567/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng trưởng khoa/Khoa LCK	Không	
288	Phạm Hoàng Phúc	008793/ĐNA-CCHN	Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa răng, hàm mặt	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa LCK	Không	
289	Nguyễn Cửu Khoa	007140/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30	Điều dưỡng viên/Khoa LCK	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công			
290	Nguyễn Trần Uy Kha	002704/ĐNA-CCHN	Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa răng, hàm mắt	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa LCK	Không	
291	Dương Thị Thảo Quyên	009168/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa LCK	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
292	Lê Thị Thu Thủy	009044/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa LCK	Không	
293	Vũ Tố Trâm	009451/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa LCK	Không	
294	Nguyễn Thị Lợi	002603/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Kỹ thuật viên VLTL-PHCN/ KTV trưởng khoa YHCT-PHCN	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				lịch phân công			
295	Nguyễn Thị Đăng	002711/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên VLTL-PHCN/ Khoa YHCT-PHCN	Không	
296	Trương Thị Thu Thủy	002915/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên VLTL-PHCN/ Khoa YHCT-PHCN	Không	
297	Lê Thị Quy Nin	004688/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên VLTL-PHCN/ Khoa YHCT-PHCN	Không	
298	Bùi Triệu Phú	002614/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30	Kỹ thuật viên HAYH	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			học	Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	/KTV trưởng khoa CDHA		
299	Thái Anh Tuấn	002604/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên HAYH /Khoa CDHA	Không	
300	Hoàng Thị Lê Na	0005192/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên /Khoa CDHA	Không	
301	Nguyễn Quốc Hoàng	0005174/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Kỹ thuật viên HAYH /Khoa CDHA	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				Tham gia trực theo lịch phân công			
302	Phan Thị Diệp	002767/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên HAYH /Khoa CDHA	Không	
303	Hoàng Thị Phương Anh	002570/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Điều dưỡng viên/Khoa CDHA	Không	
304	Phạm Phú Hải	0005623/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Kỹ thuật viên HAYH/ Khoa CDHA	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				lịch phân công			
305	Trần Văn Học	002616/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn về X Quang	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên HAYH /Khoa CDHA	Không	
306	Nguyễn Vươn Chính	002610/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn về X Quang	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên HAYH/ Khoa CDHA	Không	
307	Tạ Thị Bình	0005448/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên HAYH /Khoa CDHA	Không	
308	Nguyễn Thị Hiền	0005629/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30	Kỹ thuật viên/Khoa	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			học	Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	CDHA		
309	Lê Ngọc Quỳnh Tiên	008092/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên/Khoa CDHA	Không	
310	Phan Công Phước	005275/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên/Khoa CDHA	Không	
311	Trần Quang Vũ	002602/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Kỹ thuật viên XN/Phó trưởng khoa Xét nghiệm	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				lịch phân công			
312	Nguyễn Thị Phúc	002724/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên XN/Khoa Xét nghiệm	Không	
313	Trần Thị Thập Linh	004591/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên XN/Khoa Xét nghiệm	Không	
314	Mai Thị Bích Quyên	002617/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên XN/Khoa Xét nghiệm	Không	
315	Nguyễn Thị Thu Thủy	002605/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30	Kỹ thuật viên XN/Khoa Xét	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	nghiệm		
316	Lữ Thị Vĩ	002768/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên XN/Khoa Xét nghiệm	Không	
317	Lê Thị Thùy Chiêu	002701/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên XN/Khoa Xét nghiệm	Không	
318	Nguyễn Đình Khánh	004793/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo	Kỹ thuật viên XN/Khoa KSBT-HIV/AIDS	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
				lịch phân công			
319	Nguyễn Thị Phú	0005476/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên XN/Khoa Xét nghiệm	Không	
320	Trần Thị Hòa	006734/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên XN/Khoa Xét nghiệm	Không	
321	Trương Tuấn Anh	009256/ĐNA-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên XN/Khoa Xét nghiệm	Không	
322	Ngô Thị Cẩm	009657/ĐNA-	Kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30	Kỹ thuật viên XN/Khoa Xét	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
	Bình	CCHN		Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	nghiệm		
323	Mai Ngọc Kiều Vy	000142/ĐNA-GPHN	Kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên XN/Khoa Xét nghiệm	Không	
324	Nguyễn Thị Bích Trúc	000207/QNA-GPHN	Kỹ thuật chuyên môn xét nghiệm	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00) Tham gia trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên XN/Khoa Xét nghiệm	Không	
325	Mai Thị Phương	002571/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Điều dưỡng viên/ Trưởng khoa KSNK	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			ngành vụ ngạch viên chức điều dưỡng				
326	Trương Thị Nghĩa	002900/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn ngành vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Điều dưỡng viên /Khoa KSBT-HIV/AIDS	Không	
327	Phạm Thị Kim Hoa	002645/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Điều dưỡng viên /Khoa KSBT-HIV/AIDS	Không	
328	Võ Thị Quỳnh Giao	002594/ĐNA-CCHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-	Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7	Điều dưỡng viên /Khoa KSBT-	Không	

TT	Họ tên	Số GPHN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB	Vị trí chuyên môn	Thời gian ĐKHN tại cơ sở KB,CB khác	Ghi chú
			BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	(Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	HIV/AIDS		
329	Nguyễn Thị Thanh Thảo	009683/ĐNA-CCHN	Khám tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	BS YHDP/ Phòng dân số	Không	
330	Ngô Thị Mỹ Hạnh	007599/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h00-11h30 Chiều 13h30-17h00)	Điều dưỡng viên/ Phòng dân số	Không	

./.